

Bản án số: 23/2022/DS-ST

Ngày: 12 - 9 - 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn

2. Ông Mai Văn Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V

Địa chỉ trụ sở: 89 Láng H, phường Láng H1, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 4, tòa nhà 112 Phan Châu T, phường Phước N, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh S, ông Trần Đình L, ông Nguyễn Lê Anh T1, ông Nguyễn Bá T2- Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ, theo Giấy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và giấy

ủy quyền số 1313/2022/UQ-VPB ngày 10/6/2022 của phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý- Ông T2 có mặt;

2. Bị đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm: 1989

Trú tại: Số 234/8 đường Đỗ B, tổ 12, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2021, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V, ông Nguyễn Bá T2 trình bày:

Ông Trần Văn P vay vốn tại VPBank - Chi nhánh Đà Nẵng, địa chỉ tại 112 Phan Châu Trinh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng cho vay số LN2101053241139 ngày 05/02/2021 với các nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay 360.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng, các kỳ hạn trả nợ, lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 05 của tháng, mục đích sử dụng vốn thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Mitsubishi, Attrage; lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân 8%/năm. Lãi suất cho vay cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong Hn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm; ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 06/02/2022, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 01/4/2022; mức điều chỉnh được xác định bằng lãi suất cơ sở VND áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 6 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm y tại website. WWW, vpbank, com vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,6%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng trên Ngân hàng đã giải ngân cho ông P toàn bộ số tiền 360.000.000 đồng theo đề nghị giải ngân ngày 06/02/2021. Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát 43E-001.93; số loại ATTRAGE GLS; số khung MMBSTA13AMH005438; số máy 3A92UKC2677; màu sơn trắng, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43001833, do phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/02/2021 thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Trần Văn P. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN000615 ngày 05/02/2021 tại Văn phòng công chứng Trần Văn Hùng, đăng ký giao dịch đảm bảo ở Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Trần Văn P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên nên khoản vay đã chuyển quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện, gửi thông báo đôn đốc nhưng ông Trần Văn P vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ quá hạn. Vì vậy, không còn cách nào khác, Ngân hàng quyết định thu hồi trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ gốc,

lãi nêu trên theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký và khởi kiện ông Trần Văn P ra Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng để thu hồi trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ vay.

Quá trình vay vốn đến nay ông P đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi như sau: tiền gốc đã trả 54.25.830 đồng; lãi đã trả 7.032.523 đồng. Tổng cộng: 61.258.353 đồng.

Tính đến ngày 12/9/2022, ông Trần Văn P còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền 372.098.662 đồng; trong đó nợ gốc là 305.774.170 đồng; nợ lãi là 66.324.492 đồng.

Yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Văn P phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 12/9/2022 là 372.098.662 đồng; trong đó nợ gốc là 305.774.170 đồng; nợ lãi là 66.324.492 đồng.

Buộc ông P tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2022 theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông P thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trường hợp ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ VPBank có quyền tự xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi các tài sản bảo đảm của ông Trần Văn P để thu hồi nợ là: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát 43E001.93; số khung MMBSTA13AMH005438; số máy 3A92UKC2677; Đăng ký xe số 43001833 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/02/2021 thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Trần Văn P.

Bị đơn ông Trần Văn P đã được tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng đều vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện cơ bản đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng bị đơn là ông Trần Văn P đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 320, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Điều 8 Nghị quyết 01 ngày 11/01/2019 củ hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Điều 3, 6 khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V đối với ông Trần Văn P.

Buộc ông Trần Văn P phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền tính đến ngày 12/9/2022 là 372.098.662 đồng; trong đó nợ gốc là 305.774.170 đồng; nợ lãi là 66.324.662 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2022 theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông P thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trường hợp ông Trần Văn P không trả được nợ thì đề nghị Tòa án phát mãi thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ông Trần Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn là ông Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu vay tiền để mua xe ô tô nên vào ngày 05/02/2021 Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V và ông Trần Văn P ký hợp đồng cho vay số LN2101053241139 để vay số tiền 360.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng, các kỳ hạn trả nợ, lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 05 của tháng, mục đích sử dụng vốn thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Mitsubishi, Attrage; lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân 8%/năm. Lãi suất cho vay cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm; ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 06/02/2022, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 01/4/2022; mức điều chỉnh được xác định bằng lãi suất cơ sở VND áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 6 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website. WWW, vpbank, com vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,6%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho các khoản nợ vay trên ông Trần Văn P đã thế chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát 43E001.93; số khung MMBSTA13AMH005438; số máy 3A92UKC2677; đăng ký xe số 43001833 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/02/2021 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn P.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của ông Trần Văn P nhưng ông P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình mà đã vi phạm các cam kết về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng; từ khi vay đến nay ông Trần Văn P đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền là 61.258.353 đồng; trong đó tiền gốc đã trả được 54.25.830 đồng; tiền lãi đã trả được 7.032.523 đồng.

Tính đến ngày 12/9/2022 ông P còn nợ ngân hàng số tiền nợ là 372.098.662 đồng; trong đó nợ gốc là 305.774.170 đồng; nợ lãi là 66.324.492 đồng.

[3] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn P phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền tính đến ngày 12/9/2022 là 372.098.662 đồng; trong đó nợ gốc là 305.774.170 đồng; nợ lãi là 66.324.492 đồng. Ông Trần Văn P còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2022 theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông P thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

Nếu ông Trần Văn P không trả số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát 43E001.93; số khung MMBSTA13AMH005438; số máy 3A92UKC2677; đăng ký xe số 43001833 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/02/2021 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn P để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

Xét thấy, việc ông Trần Văn P đã vi phạm cam kết trả nợ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V nên đã gây thiệt hại cho Ngân hàng. Vì vậy, việc Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V yêu cầu ông Trần Văn P trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát 43E001.93; số khung MMBSTA13AMH005438; số máy 3A92UKC2677 đứng tên Trần Văn P, Tòa án đã ra quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên, đại diện của nguyên đơn cũng không xác định được hiện nay chiếc ô tô đang ở đâu và ngày 15/7/2022 đại diện của nguyên đơn đã có công văn số 145/TB-VPB về việc chưa xác định được tài sản đảm bảo là đối tượng để xem xét, thẩm định tại chỗ vì vậy Ngân hàng đề nghị Tòa án không xem xét, thẩm định tại chỗ và căn cứ vào hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên để giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án căn cứ vào hợp đồng thế chấp xe ô tô số 000615 ngày 05/02/2021 để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V đối với ông Trần Văn P là có căn cứ.

[4] Căn cứ vào hợp đồng cho vay số LN2101053241139 ngày 05/02/2021 và hợp đồng thế chấp xe ô tô số 000615 ngày 05/02/2021 tại Văn phòng công chứng Trần Văn

Hùng đối với xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát 43E001.93; số khung MMBSTA13AMH005438; số máy 3A92UKC2677; Đăng ký xe số 43001833 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/02/2021 đứng tên ông Trần Văn P.

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 và Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch là 5% của phần giá trị tài sản có tranh chấp đối với số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 và Điều 299, 303 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V đối với ông Trần Văn P.

Tuyên xử: Buộc ông Trần Văn P phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền nợ tính đến ngày 12/9/2022 là 372.098.662 đồng; trong đó nợ gốc là 305.774.170 đồng; nợ lãi là 66.324.492 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 13/9/2022) ông Trần Văn P còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông P thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

Về xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát 43E001.93; số khung MMBSTA13AMH005438; số máy 3A92UKC2677; màu sơn: trắng; số loại: Attrage gls; đăng ký xe số 43001833 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/02/2021 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn P. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 000615 ngày 05/02/2021, số công chứng: 000615, quyển số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng công chứng Trần Văn Hùng và văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 05/02/2021 được xử lý theo quy định tại Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: 18.604.933 đồng, ông Trần Văn P phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.089.000 đồng, theo biên lai thu số 001199 ngày 17/3/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm